

Số: 12015/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1. Căn cứ pháp lý

Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030;

Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030;

Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030.

2. Căn cứ thực tiễn

Vai trò, ý nghĩa của năng suất, chất lượng đã được chú trọng hơn kể từ khi Việt Nam tham gia vào Tổ chức Năng suất châu Á (01/10/1996) và mở đầu là Thập niên chất lượng lần thứ nhất (1996-2005). Để tiếp nối và thực hiện Thập niên chất lượng lần thứ hai (2006-2015), Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 phê duyệt Chương trình Quốc gia nâng cao năng

suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020, đánh dấu bước chuyển mạnh mẽ trong thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng tại Việt Nam để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế và đổi mới doanh nghiệp. Ở Đồng Nai, hoạt động nâng suất chất lượng được thực thi và cụ thể hóa theo từng giai đoạn, thời kỳ tại Quyết định số 28/2009/QĐ-UBND ngày 21/4/2009, Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 và Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau khoảng 10 năm triển khai Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” và tổng kết kết quả thực hiện Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ, đã có 640 doanh nghiệp, tổ chức đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương được hỗ trợ áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến và xây dựng tiêu chuẩn; thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ và nghiên cứu sản phẩm mới; đổi mới công nghệ và tiết kiệm năng lượng nhằm thúc đẩy ứng dụng các phương pháp, công cụ cải tiến để đẩy mạnh chất lượng phục vụ, tạo lập uy tín về chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường.

Qua công tác hỗ trợ doanh nghiệp, việc nâng cao nhận thức cải tiến năng suất, chất lượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh đã góp phần nâng cao năng lực quản lý của các doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp đã giảm thiểu lãng phí trong quá trình sản xuất; tiết kiệm chi phí về nhân lực, thời gian, nguyên nhiên liệu, năng lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng và từng bước cải thiện hình ảnh, thương hiệu. Tuy nhiên, việc nhân rộng các mô hình điểm cần chia sẻ chưa nhiều, chủ yếu mang tính hỗ trợ, phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nội tại doanh nghiệp. Do đó, theo từng giai đoạn phát triển, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đòi hỏi phải có mục tiêu cao hơn, khuyến khích nhiều tính đổi mới, sáng tạo, áp dụng thành tựu mới của khoa học và công nghệ trong nhiều hoạt động không chỉ trong một lĩnh vực, ngành nghề cụ thể mà cần mở rộng nhiều hoạt động, ngành, lĩnh vực khác có khả năng kết nối và tạo thành một chuỗi cung ứng khép kín vì mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xanh, sạch, an toàn tại địa phương và hướng đến xuất khẩu.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; áp dụng các giải pháp về hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm góp phần thúc đẩy các hoạt động năng suất chất lượng nhất là đối với sản phẩm, hàng hóa chủ lực của địa phương; nâng cao hiệu quả và năng lực thích ứng với từng giai đoạn phát triển, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

b) Mục tiêu cụ thể

- Năm 2021 - 2022: có khoảng 10 doanh nghiệp được hỗ trợ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng.

- Giai đoạn 2021 - 2025:

+ Có ít nhất 45 doanh nghiệp được hỗ trợ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng.

+ Có ít nhất 2 doanh nghiệp xây dựng dự án và triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng (mô hình điểm để có thể chia sẻ và nhân rộng).

+ Đào tạo khoảng 10 chuyên gia về năng suất chất lượng là đội ngũ quản lý tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

+ Hình thành ít nhất 1 Câu lạc bộ cải tiến năng suất chất lượng cho sinh viên tại trường Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh gắn với việc nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức để cung cấp các giải pháp tăng năng suất và góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cho thị trường lao động.

2. Đối tượng

Tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh; trong đó ưu tiên cho một số các tập đoàn, tổng công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ và có phạm vi, lĩnh vực hoạt động thuộc các nhóm sản phẩm, hàng hóa công nghiệp, nông nghiệp sau:

- Sản phẩm, hàng hóa tham gia Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia; tiêu biểu cấp tỉnh, cấp quốc gia khác trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm, hàng hóa tham gia Chương trình O.COP của tỉnh theo Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sản phẩm, hàng hóa tham gia Đề án phát triển nông nghiệp đô thị vùng Tây Nam tỉnh Đồng Nai; sản phẩm, hàng hóa thuộc ngành nghề nông thôn và làng nghề theo Kế hoạch số 13406/KH-UBND ngày 05/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hàng hóa là sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh theo Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Sản phẩm, hàng hóa có chứng nhận chỉ dẫn địa lý; mã số, mã vạch hoặc thuộc các chương trình phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm, hàng hóa có lợi thế cạnh tranh, có nhu cầu tiêu thụ lớn (thay thế hàng hóa nhập khẩu trong nước, có tiềm năng xuất khẩu) và theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

III. NGUYÊN TẮC, YÊU CẦU VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

1. Nguyên tắc hỗ trợ tham gia Chương trình

a) Thông qua việc hỗ trợ dưới hình thức thực hiện các nhiệm vụ với các đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các hướng dẫn liên quan khác, cụ thể:

- Theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai *(đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của Ủy ban nhân dân)*.

- Theo Quyết định số 59/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Có kết hợp, gắn kết với các chương trình, kế hoạch, đề án quốc gia như:

- Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia;

- Đổi mới công nghệ quốc gia;

- Phát triển công nghệ cao;

- Phát triển sản phẩm quốc gia;

- Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học, công nghệ;

- Phát triển tài sản trí tuệ;

- Các chương trình, kế hoạch, đề án KH&CN cấp quốc gia và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của tỉnh.

c) Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao năng suất chất lượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh xây dựng

các mô hình chuỗi sản xuất - cung ứng sản phẩm an toàn từ khâu tổ chức sản xuất, phân phối đến tiêu thụ sản phẩm.

d) Việc hỗ trợ phải đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, mục đích và phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu và điều kiện hỗ trợ tham gia Chương trình

a) Phù hợp và đáp ứng mục tiêu định hướng tại Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

b) Không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Thiết lập, xây dựng các mối liên kết giữa các nhà sản xuất và nơi tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo hướng tạo thành chuỗi khép kín như mô hình hợp tác xã, cụm sản xuất, tổ hợp tác, các hiệp hội, câu lạc bộ...

d) Đáp ứng các yêu cầu liên quan (như có sự kết nối các viện, trường, các nhà khoa học, các doanh nghiệp khoa học công nghệ, khả năng phát triển sản phẩm,...) để nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng sản phẩm, đáp ứng quy định, tiêu chuẩn đã thỏa thuận với bạn hàng ngoài nước.

đ) Phù hợp và đáp ứng yêu cầu mục tiêu phát triển của các Bộ, ngành thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng văn bản pháp luật, cơ chế thúc đẩy hoạt động nâng suất chất lượng

a) Nghiên cứu, đề xuất các quy định khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch để áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thực hiện các giải pháp khoa học và công nghệ...

b) Rà soát, đề xuất về cơ chế tài chính, thi đua - khen thưởng, quy định khác có liên quan cho các đối tượng tham gia triển khai, thực hành tốt các hoạt động nâng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh.

c) Nghiên cứu, đề xuất công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các hoạt động của Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Quốc tế châu Á - Thái Bình Dương.

d) Nghiên cứu, xây dựng quy chế về hoạt động của các hội thi về năng suất chất lượng, cải tiến năng suất chất lượng nhằm hình thành nhận thức về vai trò quan trọng của năng suất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền về năng suất chất lượng

a) Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu, kiến thức, kinh nghiệm về năng suất chất lượng, kết quả ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ; hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư; các công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến...giữa Trung ương và địa phương, giữa cơ quan quản lý với các tổ chức, doanh nghiệp.

b) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền các hoạt động năng suất chất lượng thuộc Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học; cập nhật, duy trì chuyên mục “năng suất chất lượng” trên website; xây dựng chương trình truyền thông theo chuyên đề; in ấn, phát hành tài liệu nhằm công tác nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

c) Phổ biến, tư vấn, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức về năng suất chất lượng

a) Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp

- Áp dụng các hệ thống quản lý, quy trình thực hành, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, tiên tiến, đặc thù của các ngành, lĩnh vực nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Thử nghiệm các tiến bộ công nghệ, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến để hướng đến sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Thử nghiệm việc sử dụng hợp lý tiết kiệm nguyên vật liệu và ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp

- Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), tiêu chuẩn quốc tế.

- Thực hành, áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP...); quy trình, hệ thống tiên tiến, thân thiện với môi trường (sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất xanh....) và chứng nhận sản phẩm, hàng

hóa; chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng và sức khỏe nghề nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa công tác quản trị hoạt động tại các tổ chức, doanh nghiệp.

- Tham gia và đạt giải Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Quốc tế châu Á - Thái Bình Dương.

- Áp dụng các tiêu chuẩn, công cụ khác hỗ trợ sản xuất và dịch vụ thông minh.

4. Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nguồn nhân lực năng suất chất lượng

a) Tổ chức cho các cán bộ của các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo chuyên gia, báo cáo viên năng suất chất lượng để hình thành nên nguồn nhân lực chuyên gia năng suất, chất lượng cho tỉnh.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo hướng tập trung, trực tiếp tại các doanh nghiệp về các giải pháp nâng cao năng suất, đổi mới mô hình kinh doanh theo hướng chuyển đổi số, sản xuất thông minh ... cho cán bộ hoạt động trong lĩnh vực năng suất chất lượng, lãnh đạo, quản lý và người lao động của doanh nghiệp góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao năng suất nội tại của các doanh nghiệp, tổ chức, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và hướng nghiệp, dạy nghề..

c) Tổ chức các diễn đàn, các đợt học tập, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác, kết nối giữa các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có lĩnh vực hoạt động liên quan về giải pháp năng suất chất lượng trên cơ sở ứng dụng hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ.

d) Phát động và tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để đẩy mạnh phong trào năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh.

đ) Cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

e) Xây dựng các câu lạc bộ năng suất tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và hướng nghiệp, dạy nghề trên địa bàn tỉnh thông qua đó đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cho sinh viên về năng suất chất lượng, từ đó hình thành đội ngũ cán bộ năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp, tổ chức trong tương lai.

5. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ để gia tăng năng suất chất lượng

a) Quan tâm đầu tư, tăng cường năng lực thử nghiệm, an toàn và sinh thái cho chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhất là các nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh.

b) Tổ chức triển khai các chương trình đánh giá năng lực quản trị, quản lý năng suất, quản lý chuyển đổi số và quản lý đổi mới sáng tạo của các tổ chức, doanh nghiệp theo hướng dẫn, quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có chức năng, thẩm quyền.

c) Tổ chức triển khai, áp dụng tiêu chuẩn và hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo ISO 56000 nhằm góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp, tổ chức.

d) Mở rộng năng lực thử nghiệm, kiểm soát đối với các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2¹ trên địa bàn tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025:

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 4 Phần IV của Kế hoạch.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 3, điểm b, c, d, e khoản 4, khoản 5 Phần IV của Kế hoạch.

2. Nguồn kinh phí của các doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp.

3. Các nguồn kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh: Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm để

¹ Sản phẩm, hàng hoá có khả năng gây mất an toàn, trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích vẫn tiềm ẩn khả năng gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường do mỗi Bộ, ngành quản lý công bố.

thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp xây dựng Quy chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành trong quá trình triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thực hiện các nội dung hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh *(nếu cần thiết)*.

c) Hằng năm căn cứ tình hình, điều kiện thực tiễn ở địa phương, chủ động xây dựng và ban hành kế hoạch và lập dự toán trên cơ sở bám sát và đảm bảo thực hiện theo mục tiêu và nội dung của Kế hoạch này.

d) Định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm hoặc đột xuất, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ theo yêu cầu hoặc đột xuất khi có phát sinh.

đ) Tổ chức, thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, kết quả triển khai các nhiệm vụ, dự án khoa học và công nghệ đã áp dụng trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch này trong Quý IV/2025.

e) Tổ chức, đề xuất, tổng hợp hoạt động thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động thúc đẩy năng suất chất lượng.

g) Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai các hội thi tìm hiểu về năng suất, chất lượng trên địa bàn tỉnh.

h) Phối hợp các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và hướng nghiệp, dạy nghề trên địa bàn tỉnh triển khai thành lập và tổ chức hoạt động cho các câu lạc bộ năng suất, chất lượng.

2. Các Sở: Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Xây dựng; Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành tương ứng xây dựng kế hoạch 5 năm, hằng năm để tổ chức, triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh trên cơ sở lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ, ngành tương ứng tại địa phương.

b) Thực hiện việc chia sẻ, trao đổi thông tin đối với các nội dung, nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành đã và đang tổ chức triển khai theo quy định Luật Hỗ trợ

doanh nghiệp nhỏ và vừa, theo tinh thần Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để hạn chế việc trùng lặp theo mục tiêu và đối tượng áp dụng của Kế hoạch này.

c) Phối hợp phổ biến, tuyên truyền mục tiêu và nội dung theo Kế hoạch này. Đề xuất, vận động, lựa chọn các doanh nghiệp tham gia hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc ngành quản lý.

d) Tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp tham gia chương trình với tinh thần gắn kết với các Chương trình quốc gia của ngành, hoạt động kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

đ) Lập dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan: Tổ chức triển khai và tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý tại địa phương theo kế hoạch đã đề ra.

e) Định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm hoặc đột xuất, tổng hợp gửi báo cáo kết quả thực hiện theo Kế hoạch đề ra trong giai đoạn 2021-2025 về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành² có liên quan lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo quy định nhằm đảm bảo kinh phí thực thi nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp xây dựng cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng dẫn của Bộ Tài chính (nếu có).

4. Các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

² Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Y tế; Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Sở Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Lao động, Thương binh và Xã hội.

a) Phối hợp các Sở, ban, ngành tổ chức phổ biến, tuyên truyền kiến thức, hoạt động nhằm thúc đẩy nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các tổ chức, doanh nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành có liên quan vận động, giới thiệu doanh nghiệp tham gia theo Kế hoạch này.

c) Tích cực tham gia xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn ở địa phương thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý tổ chức triển khai thực hiện và phản ánh những ý kiến, kiến nghị về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

(Lưu ý: Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Kế hoạch này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó theo quy định hiện hành)./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Công tác phía Nam - BKHCN;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Hiệp doanh nghiệp tỉnh;
- Hiệp doanh nhân trẻ tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng

Phụ lục



**BẢNG PHÂN CÔNG, PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 12014/KH-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ sở thực hiện
1	Xây dựng văn bản pháp luật, cơ chế thúc đẩy hoạt động năng suất chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Theo Kế hoạch này, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành liên quan khác
2	Công tác thông tin, tuyên truyền về năng suất chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Theo Kế hoạch này, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành liên quan khác
3	Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức về năng suất chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	- Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi theo Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành có liên quan khác - Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 24/3/2020)
		- Các Sở: Công Thương; Nông	- Nghị quyết của HĐND quy định mức

		<p>nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Xây dựng; Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Lao động, Thương binh và Xã hội</p>	<p>chi theo Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành có liên quan khác</p> <p>- Tổ chức triển khai, lồng ghép các nhiệm vụ, mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh và theo các Kế hoạch triển khai, hướng dẫn của từng Bộ, ngành tương ứng</p>
4	Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nguồn nhân lực năng suất chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>Theo Kế hoạch này, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành liên quan khác</p>
5	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ để gia tăng năng suất chất lượng	<p>Các Sở: Khoa học và Công nghệ; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Xây dựng; Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Lao động, Thương binh và Xã hội</p>	<p>Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu quản lý của mỗi Sở, ban, ngành sẽ chủ động triển khai thực hiện việc đầu tư, tăng cường năng lực kiểm soát, gia tăng năng suất thuộc lĩnh vực quản lý đặc biệt đối với các nhóm sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành trên địa bàn tỉnh</p>